STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

22.02.2024

DÒNG TIỀN ĐẨY GIÁ CÁC CỔ PHIẾU CÓ TÍNH ĐẦU CƠ CAO – THEO THỐNG KÊ THƯỜNG LÀ TÍN HIỆU TIÊU CỰC

CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Chỉ số vẫn có khả năng bật tăng trước khi bắt đầu điều chỉnh giảm
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	Sự chuyển đổi lục địa: Các nền kinh tế lớn nhất theo thời gian
10	TTCK MỸ
	Dự báo các chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ giao dịch tăng điểm vào tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	557
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	217
Số cổ phiếu giảm giá	263
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	233
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	83
Số cổ phiếu giảm giá	77
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	73

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	358
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	167
Số cổ phiếu giảm giá	102
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	49,127.45	76,729.22	(27,601.77)
% KL toàn thị trường	5.85%	9.13%	
Giá trị	1,112,434	2,052,511	(940,077)
% GT toàn thị trường	6.20%	11.43%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,699.97	1,362.48	337.49
% KL toàn thị trường	5.85%	9.13%	
Giá trị	50,577	29,312	21,265
% GT toàn thị trường	3.19%	1.85%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	687.20	716.08	(28.88)
% KL toàn thị trường	1.22%	1.27%	
Giá trị	22,238	25,408	(3,170)
% GT toàn thị trường	2.89%	3.30%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,223,900	89,500	-1,700 (-1.86%)	15.14	2.97	5,910	500,224
2	BID	1,596,200	49,750	0 (0%)	15.92	2.31	3,125	283,597
3	VHM	6,809,700	44,800	-200 (-0.44%)	5.89	1.07	7,607	195,076
4	CTG	7,056,000	35,700	150 (0.42%)	10.23	1.50	3,491	191,709
5	VIC	4,022,500	47,600	350 (0.74%)	85.77	1.23	555	182,006
6	GAS	1,037,600	77,900	200 (0.26%)	15.67	2.74	4,972	178,916
7	HPG	22,413,300	28,550	-250 (-0.87%)	19.66	1.61	1,452	166,012
8	VPB	10,541,600	19,700	-50 (-0.25%)	13.63	1.12	1,445	156,298
9	VNM	4,648,100	71,600	300 (0.42%)	18.86	4.27	3,796	149,641
10	TCB	9,645,200	40,300	1,300 (3.33%)	7.04	1.08	5,725	141,957

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

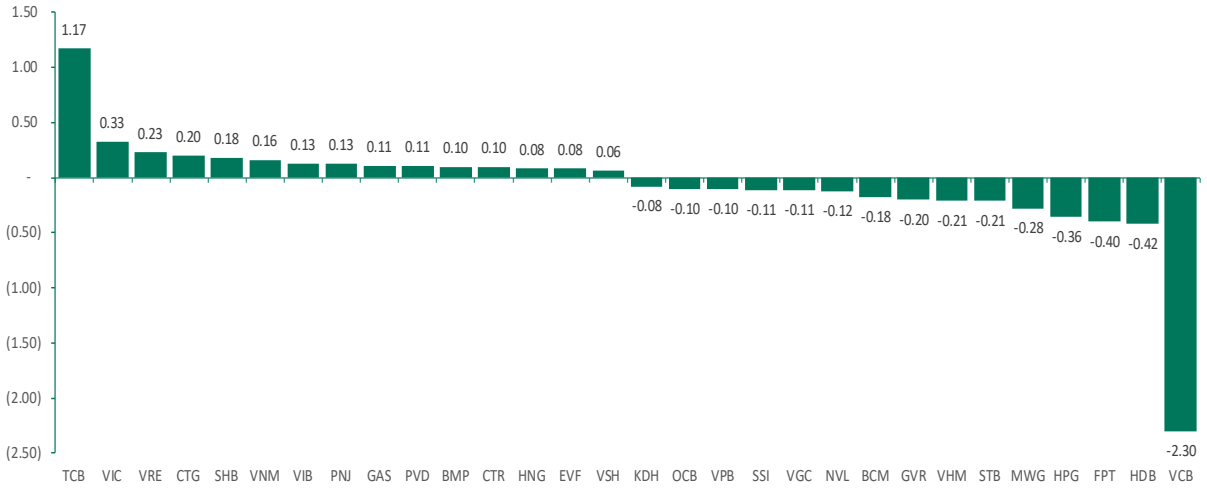

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

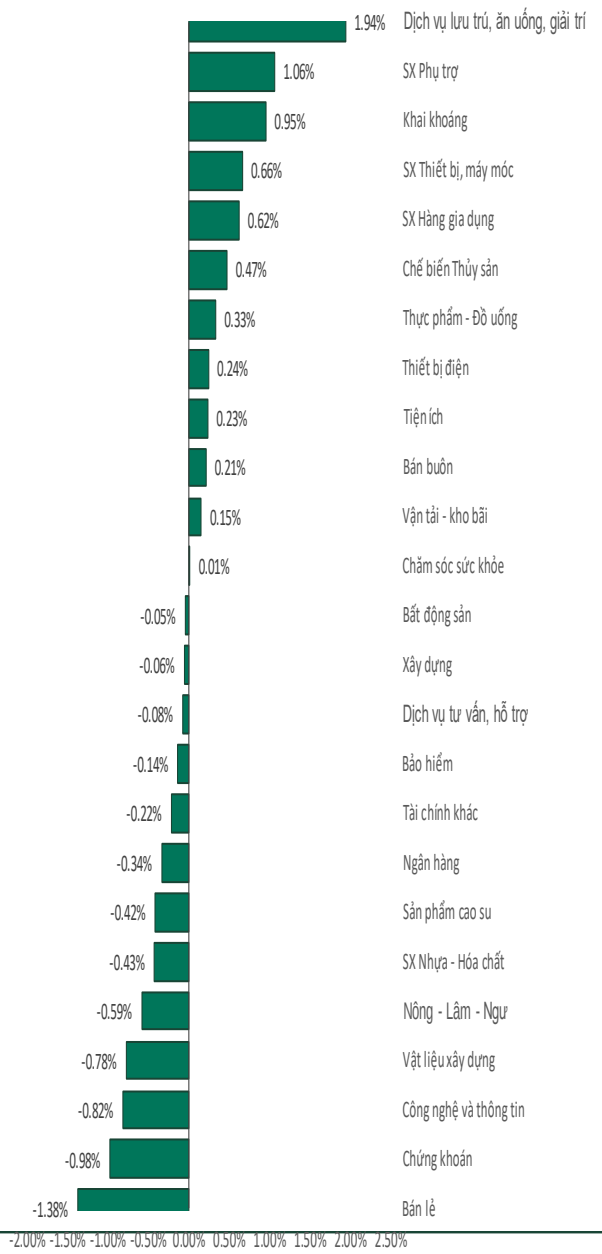

Dòng tiền bắt đầu đẩy giá nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ cao – Theo thống kê thường là tín hiệu tiêu cực

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.73 điểm (- 0.22%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản xuất phụ trợ, khai khoáng, sản xuất thiết bị máy móc, sản xuất hàng gia dụng, chế biến thủy sản, thực phẩm đồ uống, thiết bị điện, tiện ích… là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như OCH, NVT, DSN, TLG, DHC, SHI, CAP, TMT, AMV, PVS, PVD, PVC, NHH, NAG, TCM, MSH, STK, GIL, TTF, ADS, ANV, VHC, ASM, IDI, VNM, MSN, KDC, CAV, SAM, RAL, PAC, GAS, IDC, VSH …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Bullish Harami";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu chưa thực sự tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) GIL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với giá mục tiêu là 33 - 35;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 69%;

(iii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với giá mục tiêu là 31 - 33;
- ✓ PVD mới tăng giá cho thuê giàn khoan lên 100,000 USD/ngày. Chúng tôi sẽ sớm gửi báo cáo cập nhật PVD trong năm 2024 để nhà đầu tut ham khảo;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang gặp kháng cự MA(200) và điều chỉnh nhưng mẫu hình giao dịch theo mô hình tái tích lũy nên xác suất tăng giá tiếp tục vẫn cao;
- ✓ Giá khí tự nhiên thế giới ngừng giảm và bật tăng 11% cũng có thể là tin tức hỗ trợ tốt cho xu hướng của GAS trong giai đoạn tới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) IDC tăn giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sóng 3 tăng giã có mục tiêu 61;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(2) Bán lẻ, chứng khoán, công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng, nông lâm ngư, sản xuất nhựa hóa chất… là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, FRT, SSI, VND, VCI, SHS, HCM, VIX, BSI, FTS, FPT, CMG, HPG, VGC, HSG, NKG, HT1, HAG, VIF, GVR, DGC, DCM, DPM…Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu giao dịch tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 43.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá sau khi có Break out nền ngày 15/2/2024 đang có PullBack và vùng giá 28 là hỗ trợ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Bearish Harami";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Về kỹ thuật, cổ phiếu đang báo hiệu đỉnh của sóng 5 trong sóng 3 lớn nên sẽ xuất hiện nhịp chỉnh giảm giá hình thành sóng 4;
- ✓ Hỗ trợ là 96 – 111;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) DCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là mốc 36;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số vẫn có thể rướn tăng trước khi điều chỉnh giảm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giảm nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số VN-Index đang ở vùng quá mua, và áp lực bán đang gia tăng mạnh khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự 1,245 – 1,250 điểm. (ii) Với hai cây nến đỏ liên tiếp, chỉ số cho thấy áp lực bán vẫn duy trì ở mức cao dù việc bán tháo hoặc bán giá thấp bằng mọi giá chưa xuất hiện. Trong bối cảnh hiện tại, đó vẫn là tín hiệu tiêu cực đáng lưu ý bởi nếu trong 1-2 phiên tới việc kéo lên cuối giờ ko được hưởng ứng tiếp thì thị trường có thể xuất hiện một nhịp chỉnh. Nhịp chỉnh cũng là cần thiết và chúng ta cũng không cần lo lắng thái quá lúc này. (iii) Dòng tiền lan tỏa sang nhóm cổ phiếu nhỏ, có tính đầu cơ cao như FIT, HNG, ITQ, DHM…cũng không hẳn là tín hiệu tốt cho thị trường bởi nó báo hiệu rủi ro có thể gia tăng khi nhà đầu tư đang tỏ rat ham lam. (iv) Cả khối ngoại và tự doanh đều bán ròng trong phiên hôm nay cũng là tín hiệu tiêu cực. Tuy nhiên, xét một cách tổng thể dù tín hiệu bán đã gia tăng nhưng khả năng tăng điểm ngắn hạn vẫn còn.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 06 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, TPB, BID, TCB …cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 38.46% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ xu hướng tăng giảm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Kháng cự là 1,245 điểm. Hỗ trợ là 1,180 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

Biểu đồ chỉ số SSI – Tín hiệu bán sớm theo RSI(14) xuất hiện

Biểu đồ cổ phiếu REE

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	496.08	494.97	497.19	NO	505.26	512.23	521.41	528.38	489.11	479.93	472.96	463.78
HNXINDEX	233.54	233.3	233.77	NO	235.52	237.03	239.01	240.52	232.03	230.05	228.54	226.56
UPINDEX	90.61	90.63	90.59	YES	90.92	91.28	91.59	91.95	90.25	89.94	89.58	89.27
VN30	1239.92	1239.94	1239.91	YES	1243.56	1247.21	1250.85	1254.5	1236.27	1232.63	1228.98	1225.34
VNINDEX	1228.52	1229.12	1227.91	YES	1230.88	1234.46	1236.82	1240.4	1224.94	1222.58	1219	1216.64
VNXALL	1988.31	1988.79	1987.82	YES	1992.67	1998.01	2002.37	2007.71	1982.97	1978.61	1973.27	1968.91
VN30F1M	1238.7	1239.05	1238.35	YES	1241.9	1245.8	1249	1252.9	1234.8	1231.6	1227.7	1224.5
VN30F1Q	1237.53	1236.9	1238.17	YES	1241.77	1244.73	1248.97	1251.93	1234.57	1230.33	1227.37	1223.13
VN30F2M	1240.17	1240.3	1240.03	YES	1242.33	1244.77	1246.93	1249.37	1237.73	1235.57	1233.13	1230.97
VN30F2Q	1233.93	1233.9	1233.97	YES	1235.37	1236.73	1238.17	1239.53	1232.57	1231.13	1229.77	1228.33
BCM	65.83	66.2	65.47	NO	66.57	68.03	68.77	70.23	64.37	63.63	62.17	61.43
ACB	27.63	27.63	27.64	YES	27.77	27.88	28.02	28.13	27.52	27.38	27.27	27.13
BID	49.72	49.7	49.73	YES	49.93	50.12	50.33	50.52	49.53	49.32	49.13	48.92
BVH	42.3	42.38	42.22	NO	42.45	42.75	42.9	43.2	42	41.85	41.55	41.4
CTG	35.57	35.5	35.63	NO	35.88	36.07	36.38	36.57	35.38	35.07	34.88	34.57
GVR	28	28.02	27.98	YES	28.25	28.55	28.8	29.1	27.7	27.45	27.15	26.9
GAS	78.03	78.1	77.97	YES	78.57	79.23	79.77	80.43	77.37	76.83	76.17	75.63
FPT	105.07	105.3	104.83	NO	105.53	106.47	106.93	107.87	104.13	103.67	102.73	102.27
HDB	23.1	23.2	23	NO	23.3	23.7	23.9	24.3	22.7	22.5	22.1	21.9
HPG	28.63	28.67	28.59	NO	28.72	28.88	28.97	29.13	28.47	28.38	28.22	28.13
MBB	23.97	23.98	23.96	YES	24.08	24.22	24.33	24.47	23.83	23.72	23.58	23.47
MSN	68.4	68.55	68.25	NO	69	69.9	70.5	71.4	67.5	66.9	66	65.4
MWG	45.6	45.75	45.45	NO	46	46.7	47.1	47.8	44.9	44.5	43.8	43.4
PLX	35.93	35.97	35.89	NO	36.22	36.58	36.87	37.23	35.57	35.28	34.92	34.63
POW	11.8	11.82	11.78	NO	11.85	11.95	12	12.1	11.7	11.65	11.55	11.5
SAB	58.13	58.2	58.07	NO	58.37	58.73	58.97	59.33	57.77	57.53	57.17	56.93
SSB	22.88	22.83	22.94	NO	23.12	23.23	23.47	23.58	22.77	22.53	22.42	22.18
SHB	12.13	12.15	12.12	NO	12.32	12.53	12.72	12.93	11.92	11.73	11.52	11.33
SSI	34.72	34.75	34.68	YES	34.88	35.12	35.28	35.52	34.48	34.32	34.08	33.92
TCB	39.87	39.65	40.08	NO	40.78	41.27	42.18	42.67	39.38	38.47	37.98	37.07
STB	31.18	31.25	31.12	NO	31.37	31.68	31.87	32.18	30.87	30.68	30.37	30.18
TPB	19.5	19.48	19.52	NO	19.8	20.05	20.35	20.6	19.25	18.95	18.7	18.4
VHM	45.02	45.13	44.91	NO	45.23	45.67	45.88	46.32	44.58	44.37	43.93	43.72
VCB	90	90.25	89.75	NO	90.5	91.5	92	93	89	88.5	87.5	87
VIB	22.4	22.35	22.45	NO	22.6	22.7	22.9	23	22.3	22.1	22	21.8
VIC	47.43	47.35	47.52	NO	47.87	48.13	48.57	48.83	47.17	46.73	46.47	46.03
VJC	103.83	103.95	103.72	NO	104.47	105.33	105.97	106.83	102.97	102.33	101.47	100.83
VNM	71.8	71.9	71.7	NO	72.5	73.4	74.1	75	70.9	70.2	69.3	68.6
VPB	19.73	19.75	19.72	YES	19.87	20.03	20.17	20.33	19.57	19.43	19.27	19.13
VRE	26.27	26.2	26.33	NO	26.78	27.17	27.68	28.07	25.88	25.37	24.98	24.47

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EVF	19,546,200	7,435,370	263	2.64
HQC	12,893,900	6,047,600	213	1.42
ITA	11,432,100	4,102,920	279	2.15
BCG	11,393,500	5,062,920	225	1.76
PVD	**10,433,600**	**4,299,970**	**242.64**	**2.81**
FIT	8,805,000	1,647,930	534	6.95
SBT	6,537,000	1,975,370	331	2.22
YEG	**5,640,900**	**1,002,730**	**562.55**	**6.7**
AMV	5,242,600	936,650	560	2.44
LSS	4,305,300	489,860	879	6.93
C4G	**4,054,500**	**732,880**	**553.23**	**-0.85**
TTF	4,049,800	1,973,730	205	1.77
VHG	3,527,300	794,490	444	3.57
BOT	3,496,100	366,990	953	10
ASM	3,493,200	1,650,700	212	1.85
DLG	**3,171,600**	**1,362,130**	**232.84**	**3.04**
TSC	2,957,400	628,060	471	6.28
TNT	2,898,300	454,880	637	6.85
EVG	2,866,500	1,356,180	211	3.21
TTH	2,410,900	1,074,690	224	8.33
DDV	**2,376,100**	**787,630**	**301.68**	**3.64**
PVC	2,199,300	931,550	236	0.68
MST	2,102,200	987,290	213	4.35
VC7	1,809,900	549,010	330	7.32
HHG	1,459,200	269,450	542	4.76
RDP	**1,352,400**	**454,140**	**297.79**	**1.48**
FID	1,179,200	194,160	607	4
DL1	1,170,200	271,730	431	0
ABS	1,157,700	462,280	250	1.99
QCG	1,155,300	441,100	262	4.79
PAS	1,118,300	114,330	978	4.76
G36	994,600	232,510	428	3.66
ABW	962,900	157,890	610	4.85
NHH	952,400	395,800	241	1.84
VC2	929,000	227,850	408	9.26
SHI	928,800	223,830	415	1.97
TDP	915,000	234,330	390	0
CEN	885,700	215,140	412	3.64
PTL	846,300	121,380	697	6.93
LMH	828,600	143,910	576	3.57

- Lưu ý: EVF, HQC…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
19-Feb	BSR	Mua	≤ 21	10% -20%	Buy Kumo Break out / Nên mua khi cổ phiếu điều chỉnh giảm trở lại với hỗ trợ quanh 19
19-Feb	PVB	Mua	≤ 40	10% -20%	Buy Kumo Break out / Nên mua khi cổ phiếu điều chỉnh giảm trở lại với hỗ trợ quanh 21
19-Feb	MSN	Mua	≤ 70	10% -20%	Sóng 5 tăng giá với mục tiêu 73 - 79
19-Feb	POW	Mua	≤ 12.5	10% -20%	Cổ phiếu Break out nền giá đi ngang/Hiệu suất có thể thấp

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,180 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,245 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Dòng tiền đang đẩy mua mạnh các cổ phiếu thị giá nhỏ có tính đầu cơ cao – Sau chuỗi tăng dài thì theo thống kê đây thường là dấu hiệu ban đầu của nhịp điều chỉnh;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Thị trường ngoại tệ: Phiên 21/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.993 VND/USD, tiếp tục tăng 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.142 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.534 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên 20/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 60 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.030 VND/USD và 25.130 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng mạnh 0,56 – 2,08 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,14%; 1W 4,01%; 2W 3,34% và 1M 2,76%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,18%; 1W 5,29%; 2W 5,34%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi ở giảm ở kỳ hạn 7Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,23%; 5Y 1,44%; 7Y 1,83%; 10Y 2,32%; 15Y 2,54%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 946,47 tỷ đồng trúng thầu. Như vậy, NHNN bơm ròng 946,47 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 6.037,51 tỷ đồng. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Sự chuyển đổi lục địa: Các nền kinh tế lớn nhất theo thời gian

Từng được coi là cường quốc kinh tế tuyệt đối, Nhật Bản hiện là nền kinh tế lớn thứ tư thế giới sau Mỹ, Trung Quốc và Đức. Nền kinh tế của đất nước trong những năm gần đây đã phải vật lộn giữa tăng trưởng tiền lương thấp và nhu cầu trong nước thấp cũng như chi tiêu vốn và đầu tư thấp. Sự mất giá của đồng Yên so với đồng đô la Mỹ đã góp phần đẩy quốc gia này ra khỏi ba nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2023.

Bất chấp thành tích kém cỏi của Nhật Bản, sự thăng tiến của các nền kinh tế lớn nhất theo thời gian cho thấy sự hiện diện lớn hơn của châu Á ở vị trí dẫn đầu nhờ sự tăng trưởng của Trung Quốc và Ấn Độ. Việc xếp hạng dựa trên các số liệu danh nghĩa, nghĩa là GDP không được điều chỉnh theo ngang giá sức mua, điều này đôi khi được thực hiện để làm cho dữ liệu kinh tế có thể so sánh được giữa các quốc gia có mức giá thấp hơn và cao hơn. Thay vào đó, áp dụng thước đo này, Nhật Bản đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới kể từ năm 2009 sau Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ, nhưng vẫn trước Đức.

Như đã thấy trong dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Nhật Bản là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Mỹ trong suốt những năm 1980, 1990 và những năm 2000. Đến năm 2008, Trung Quốc đã chắc chắn bắt kịp vị trí thứ 3 và vượt qua Nhật Bản ngay sau đó - vào năm 2010 - như một phần của chặng đường đi lên dường như không thể ngăn cản của nước này. Giờ đây, 13 năm sau, Nhật Bản đang phải vật lộn để giữ vững di sản kinh tế đã được xây dựng, tương tự như Đức, trong thời kỳ bùng nổ sau Thế chiến II.

IMF đã dự đoán Nhật Bản tụt lại phía sau Đức trong bảng xếp hạng tính đến tháng 10. Ngoài ra, người ta dự đoán đến năm 2028, Nhật Bản sẽ chỉ chiếm vị trí thứ 5 trong số các nền kinh tế toàn cầu. Vào thời điểm đó, Ấn Độ được cho là sẽ bắt chước tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Trung Quốc, nhảy lên vị trí thứ 3.

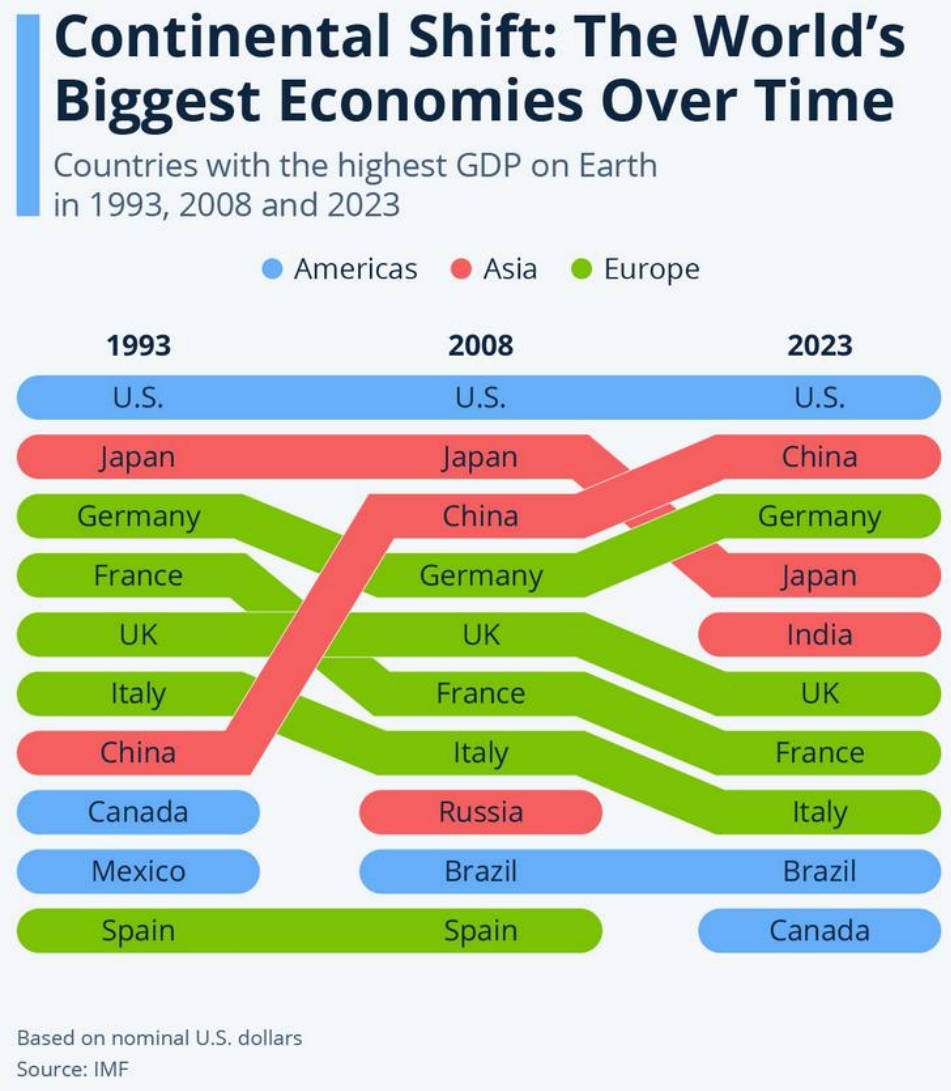

TTCK MỸ

Thị trường sẽ tăng điểm nhờ lợi nhuận cao kỷ lục của NVIDIA công bố hôm qua ?

MSFT có mô hình vận động giá rất đẹp ?

OXY đang có dấu hiệu Break out – Tin tốt lành tới ông Cụ Warren Buffett

NVIDIA đang dự kiến tăng giá 14% trước giờ giao dịch sau khi công bố lợi nhuận cao kỷ lục sau giờ giao dịch ngày hôm qua – Cổ phiếu vẫn rẻ dù đã có chuỗi tăng giá Parabol

TESLA sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên tối nay ?

<u>Kết luận:</u> *Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch tăng điểm.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS
STAY HUNGRY FOR SUCCESS

Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay